

Số: 409 /2023/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 01 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 519/2023/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1962;

2. *Bị đơn*: bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963;

Cùng địa chỉ: khu phố Đ, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Văn N với bà Nguyễn Thị B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn N với bà Nguyễn Thị B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung là Phạm Ngọc D, sinh năm 1986, Phạm Ngọc D1, sinh năm 1988, Phạm Quốc T, sinh năm 1993 các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông N và bà B mỗi bên phải chịu là 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Nhưng ông N và bà B là người cao tuổi nên ông bà được miễn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã T;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tuấn